|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH PHÚ YÊN**Số: 1300/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***Phú Yên, ngày 22 tháng 8  năm 2019* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v công bố Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số [61/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-61-2018-nd-cp-co-che-mot-cua-mot-cua-lien-thong-trong-giai-quyet-thu-tuc-hanh-chinh-357427.aspx) ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số [01/2018/TT-VPCP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/thong-tu-01-2018-tt-vpcp-co-che-mot-cua-mot-cua-lien-thong-trong-giai-quyet-thu-tuc-hanh-chinh-400735.aspx) ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số [61/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-61-2018-nd-cp-co-che-mot-cua-mot-cua-lien-thong-trong-giai-quyet-thu-tuc-hanh-chinh-357427.aspx) ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 76/TTr-SGTVT ngày 12/7/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 09 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên *(có phụ lục kèm theo).*

**Điều 2.** Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật vào Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 4 (bản điện tử);- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;- Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh;- Lưu: VT, NC. | **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Trần Hữu Thế** |

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8 /2019*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **S****TT** | **Tên thủ thủ hành chính** | **Quyết định công bố** | **Thời gian giải quyết** |
|  **Lĩnh vực Thủy nội địa** | Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 | 03 ngày làm việc |
| **1** | Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa |
| **2** | Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa |
| **3** | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa |
| **4** | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật |
| **5** | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện |
| **6** | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện |
| **7** | Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác |
| **8** | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện |
| **9** | Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện | Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 |

**QUY TRÌNH NỘI BỘ NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự công việc** | **Nội dung công việc** | **Trách nhiệm xử lý công việc** | **Thời gian thực hiện** |
| Bước 1 | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn trả cho tổ chức, cá nhân.- Quét (scan) hồ sơ lên Cổng dịch vụ công trực tuyến và chuyển hồ sơ giấy cho phòng Kinh tế hạ tầng. | Công chức được cử tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện | ¼ ngày làm việc |
| Bước 2 | - Nhận hồ sơ và giải quyết;- Xem xét, thẩm tra xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết | Chuyên viên phòng Kinh tế hạ tầng  | 02 ngày làm việc |
| Bước 3 | Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả trước khi trình Chủ tịch UBND cấp huyện ký phê duyệt kết quả. | Lãnh đạo phòng Kinh tế hạ tầng cấp huyện. | ¼ ngày làm việc |
| Bước 4 | Ký duyệt kết quả thủ tục hành chính | Lãnh đạo UBND cấp huyện. | ¼ ngày làm việc |
| Bước 5 | Làm thủ tục phát hành chuyển đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. | Văn thư UBND cấp huyện. | ⅛ ngày làm việc |
| Bước 6 | - Xác nhận trên Cổng dịch vụ công trực tuyến- Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân và thu phí, lệ phí (nếu có). | Công chức được cử tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện | ⅛ ngày làm việc |
| **Tổng thời gian giải quyết** | 03 ngày làm việc |